

Số: **840**/XMTĐ-KH-CL

Tam Điệp, ngày **26** tháng **3** năm 2019

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 đã được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Văn bản số /QĐ-XMVN ngày tháng năm 2019)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

- Sản xuất clinker: 1.442.856 tấn
- Sản xuất xi măng: 1.608.800 tấn
- Tiêu thụ xi măng: 1.602.981 tấn
- Tiêu thụ clinker: 282.504 tấn
- Doanh thu: 1.486,15 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14,17 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 52,49 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:
 - + Sản xuất clinker: 1.450.000 tấn
 - + Sản xuất xi măng: 1.760.000 tấn
- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:
Lợi nhuận trước thuế: 28,108 tỷ đồng
- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm
 - + Tiếp tục nâng thương hiệu Xi măng Vicem Tam Điệp tại thị trường Ninh Bình; tập trung phát triển sản phẩm tới các dự án, công trình.
 - + Linh hoạt trong việc thay đổi cơ chế, chính sách trong bán hàng để phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh và định hướng của Tổng công ty.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 26,28 tỷ đồng



- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 26,28 tỷ đồng

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành.

Chấp hành đúng các quy định trong công tác quản lý mua sắm vật tư, phụ tùng thiết bị, nguyên nhiên vật liệu; xuất nhập vật tư với phương châm việc mua bán các vật tư đầu vào chủ yếu thực hiện qua hình thức đấu thầu, chào giá và bám sát Kế hoạch SXKD năm 2019 đã được VICEM rà soát phê duyệt.

2. Giải pháp về sản xuất

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên vật liệu đầu vào, đây là yếu tố trọng tâm để giảm giá thành sản phẩm. Chạy lò năng suất ổn định bình quân đạt 4.350 tấn clc/ngày đảm bảo sản phẩm sản xuất ra có chất lượng tốt, duy trì mức nền clinker ổn định $\geq 55/\text{mm}^2$.

- Tiêu hao điện năng cho sản xuất ≤ 94 Kwh/tấn sp, tiêu hao than đạt mức 815 Kcal/kg clc, giảm dung trọng và vôi tự do.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm sửa chữa, sự cố thiết bị phải được xử lý nhanh và quy trách nhiệm tới từng cá nhân, đơn vị.

- Công tác sửa chữa có dự báo nắm bắt sâu sát được tình trạng, sự xuống cấp của thiết bị; có tầm nhìn về thiết bị, làm chủ được thiết bị. Nguyên tắc thực hiện không vượt ngân sách được giao trong công tác sửa chữa máy móc, thiết bị.

3. Giải pháp về marketing.

- Công tác tiêu thụ phải quyết liệt trong việc giữ thị phần trong thị trường cốt lõi, mở rộng và linh hoạt thị phần trong thị trường tiềm năng, thực hiện tốt cơ chế chính sách chăm sóc khách hàng. Lập kế hoạch chi tiết để thống nhất với các đơn vị gia công trong việc thực hiện mục tiêu sản lượng.

- Xây dựng niềm tin của nhà phân phối, người tiêu dùng đối với thương hiệu Xi măng Vicem Tam Điệp. Thay đổi tỷ lệ tiêu thụ xi măng bao/xi măng rời, thực hiện triệt để việc bán hàng có bảo lãnh, giảm số nợ quá hạn, đảm bảo an toàn tài chính.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực.

- Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu công việc và thực hiện chiến lược phát triển của Công ty.

- Phát triển đội ngũ nhân sự hướng tới hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp và đội ngũ nhân viên có chuyên môn đáp ứng.

- Xây dựng các chính sách và quy trình quản trị nguồn nhân lực.

- Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật.

- Quản lý giá trị và chi phí theo chuỗi giá trị sản xuất mới gồm 5 công đoạn, 7 phân đoạn.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

- Tối ưu hóa các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất.

- Chương trình sửa chữa bảo dưỡng phòng ngừa.

- Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị đúng định kỳ;

- Lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế phụ tùng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất thiết bị.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị sản xuất trong thực hiện kế hoạch theo dõi, đánh giá và thay thế phụ tùng, sửa chữa.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình vận hành, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thay thế.

- Thay thế phụ tùng đồng bộ, đảm bảo chất lượng/tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

- Vận hành công tác tài chính linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Hoàn thiện công tác hạch toán kế toán theo mô hình mới đáp ứng yêu cầu điều hành quản trị SXKD.

- Triển khai công tác cổ phần hóa theo lộ trình của Tổng công ty.

7. Giải pháp khác

- Công tác ATLĐ, VSLD, PCCN tuân thủ theo quy định của pháp luật và hệ thống tiêu chuẩn ISO môi trường, hệ thống quản lý ATSK và nghề nghiệp, hệ thống quan trắc môi trường tự động online.

- Cổ phần hóa và Tái cơ cấu doanh nghiệp theo đúng lộ trình kế hoạch của Tổng công ty. Triển khai dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện theo chiến lược của VICEM.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của VICEM, sự hợp tác giúp đỡ của các Công ty thành viên trong công tác tiêu thụ sản phẩm; thiết lập mối quan hệ tốt với địa phương.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1.	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng sản xuất clinker	Tấn	1.450.000
	- Sản lượng sản xuất xi măng	Tấn	1.760.000
		
2.	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		-
3.	Doanh thu	Tỷ đồng	1.599,658
4.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,108
5.	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	30,169
6.	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	26,28
7.	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	10.000
8.	Các chỉ tiêu khác		-

Nơi nhận:

- Trang Web. của Cty;
- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT); *Handwritten mark*
- Lưu: VT, KH-CL. *Handwritten mark*



Phạm Văn Minh

